



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ABS-DVCK22

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 10/2022**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty CP chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAV			AAV
2	ADC			ADC
3	ALT			ALT
4	AME			AME
5	AMV			AMV
6	ARM			ARM
7	ATS			ATS
8	BAB			BAB
9	BAX			BAX
10	BBS			BBS
11	BCC			BCC
12	BCF			BCF
13	BDB			BDB
14	BED			BED
15	BPC			BPC
16	BSC			BSC
17	BST			BST
18	BTS			BTS
19	BTW			BTW
20	BVS			BVS
21	C69			C69
22	CAG			CAG
23	CAN			CAN

24	CAP			CAP
25	CDN			CDN
26	CLH			CLH
27	CLM			CLM
28	CPC			CPC
29	CSC			CSC
30	CTB			CTB
31	CTT			CTT
32	D11			D11
33	DAD			DAD
34	DAE			DAE
35	DDG			DDG
36	DHT			DHT
37	DIH			DIH
38	DL1			DL1
39	DNC			DNC
40	DNP			DNP
41	DP3			DP3
42	DTD			DTD
43	DTK			DTK
44	DVG			DVG
45	DXP			DXP
46	EID			EID
47	EVS			EVS
48	FID			FID
49	GDW			GDW
50	GIC			GIC
51	GKM			GKM
52	GLT			GLT
53	GMA			GMA
54	GMX			GMX
55	HAD			HAD
56	HAT			HAT
57	HBS			HBS
58	HCC			HCC
59	HCT			HCT
60	HDA			HDA
61	HEV			HEV
62	HHC			HHC
63	HJS			HJS
64	HLC			HLC
65	HLD			HLD
66	HMH			HMH
67	HOM			HOM
68	HTC			HTC

69	HTP			HTP
70	HUT			HUT
71	HVT			HVT
72	IDC			IDC
73	IDV			IDV
74	INC			INC
75	INN			INN
76	ITQ			ITQ
77	KHS			KHS
78	KST			KST
79	KTS			KTS
80	L18			L18
81	LAS			LAS
82	LBE			LBE
83	LCD			LCD
84	LHC			LHC
85	LIG			LIG
86	MBG			MBG
87	MBS			MBS
88	MCC			MCC
89	MCO			MCO
90	MDC			MDC
91	MEL			MEL
92	MKV			MKV
93	MST			MST
94	MVB			MVB
95	NAG			NAG
96	NAP			NAP
97	NBC			NBC
98	NBP			NBP
99	NBW			NBW
100	NET			NET
101	NFC			NFC
102	NHC			NHC
103	NTH			NTH
104	NTP			NTP
105	NVB			NVB
106	PCE			PCE
107	PCT			PCT
108	PDB			PDB
109	PGN			PGN
110	PHN			PHN
111	PIA			PIA
112	PIC			PIC
113	PJC			PJC

114	PLC			PLC
115	PMB			PMB
116	PMC			PMC
117	PMS			PMS
118	PPP			PPP
119	PPS			PPS
120	PPY			PPY
121	PRC			PRC
122	PRE			PRE
123	PSC			PSC
124	PSD			PSD
125	PSE			PSE
126	PSI			PSI
127	PSW			PSW
128	PTS			PTS
129	PVC			PVC
130	PVG			PVG
131	PVI			PVI
132	PVS			PVS
133	QHD			QHD
134	QST			QST
135	RCL			RCL
136	S55			S55
137	S99			S99
138	SAF			SAF
139	SCI			SCI
140	SD5			SD5
141	SDC			SDC
142	SDG			SDG
143	SDN			SDN
144	SEB			SEB
145	SED			SED
146	SFN	SFN		
147	SGC			SGC
148	SHE			SHE
149	SHN			SHN
150	SIC			SIC
151	SJ1			SJ1
152	SLS			SLS
153	SMN			SMN
154	STC			STC
155	STP			STP
156	SVN			SVN
157	SZB			SZB
158	TAR			TAR

159	TBX			TBX
160	TC6			TC6
161	TDN			TDN
162	TDT			TDT
163	TET			TET
164	THD			THD
165	THT			THT
166	TIG			TIG
167	TJC			TJC
168	TKU			TKU
169	TMB			TMB
170	TMC			TMC
171	TMX			TMX
172	TNG			TNG
173	TPH			TPH
174	TPP			TPP
175	TSB			TSB
176	TTL			TTL
177	TTT			TTT
178	TV3			TV3
179	TV4			TV4
180	TVD			TVD
181	VBC			VBC
182	VC2			VC2
183	VC3			VC3
184	VC6			VC6
185	VC7			VC7
186	VCM			VCM
187	VCS			VCS
188	VE3			VE3
189	VE4			VE4
190	VGS			VGS
191	VHE			VHE
192	VHL			VHL
193	VIF			VIF
194	VIT			VIT
195	VMS			VMS
196	VNC			VNC
197	VNF			VNF
198	VNR			VNR
199	VSA			VSA
200	VSM			VSM
201	VTV			VTV
202	WCS			WCS
203	X20			X20

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	AAT			AAT
3	ABS			ABS
4	ABT			ABT
5	ACB			ACB
6	ACC			ACC
7	ACL			ACL
8	ADG			ADG
9	ADS			ADS
10	AGG			AGG
11	AGR			AGR
12	ANV			ANV
13	APG			APG
14	APH			APH
15	ASG			ASG
16	ASM			ASM
17	BBC			BBC
18	BCG			BCG
19	BCM			BCM
20	BFC			BFC
21	BIC			BIC
22	BID			BID
23	BKG			BKG
24	BMC			BMC
25	BMI			BMI
26	BMP			BMP
27	BRC			BRC
28	BSI			BSI
29	BTP			BTP
30	BTT			BTT
31	BVH			BVH
32	BWE			BWE
33	C32			C32

34	C47			C47
35	CAV			CAV
36	CCI			CCI
37	CCL			CCL
38	CDC			CDC
39	CHP			CHP
40	CKG			CKG
41	CLC			CLC
42	CLL			CLL
43	CLW			CLW
44	CMG			CMG
45	CMX			CMX
46	CNG			CNG
47	COM			COM
48	CRC			CRC
49	CRE			CRE
50	CSM			CSM
51	CSV			CSV
52	CTD			CTD
53	CTF			CTF
54	CTG			CTG
55	CTS			CTS
56	CVT			CVT
57	D2D			D2D
58	DAG			DAG
59	DAT			DAT
60	DBC			DBC
61	DBD			DBD
62	DBT			DBT
63	DC4			DC4
64	DCL			DCL
65	DCM			DCM
66	DGC			DGC
67	DGW			DGW
68	DHA			DHA
69	DHC			DHC
70	DHG			DHG
71	DHM			DHM
72	DIG			DIG
73	DMC			DMC
74	DPG			DPG
75	DPM			DPM
76	DPR			DPR

77	DQC			DQC
78	DRC			DRC
79	DRH			DRH
80	DRL			DRL
81	DSN			DSN
82	DTT			DTT
83	DVP			DVP
84	DXG			DXG
85	DXS			DXS
86	EIB			EIB
87	ELC			ELC
88	EMC			EMC
89	EVE			EVE
90	EVG			EVG
91	FCM			FCM
92	FCN			FCN
93	FIT			FIT
94	FMC			FMC
95	FPT			FPT
96	FRT			FRT
97	FTS			FTS
98	GAS			GAS
99	GDT			GDT
100	GEG			GEG
101	GEX			GEX
102	GIL			GIL
103	GMC			GMC
104	GMD			GMD
105	GSP			GSP
106	GTA			GTA
107	GVR			GVR
108	HAH			HAH
109	HAP			HAP
110	HAR			HAR
111	HAX			HAX
112	HBC			HBC
113	HCD			HCD
114	HCM			HCM
115	HDB			HDB
116	HDC			HDC
117	HDG			HDG
118	HHP			HHP
119	HHS			HHS

120	HHV			HHV
121	HID			HID
122	HII			HII
123	HMC			HMC
124	HPG			HPG
125	HPX			HPX
126	HQC			HQC
127	HRC			HRC
128	HSG			HSG
129	HSL			HSL
130	HT1			HT1
131	HTI			HTI
132	HTL			HTL
133	HTN			HTN
134	HTV			HTV
135	HUB			HUB
136	HVH			HVH
137	HVX			HVX
138	IBC			IBC
139	IDI			IDI
140	IJC			IJC
141	ILB			ILB
142	IMP			IMP
143	ITC			ITC
144	KBC			KBC
145	KDC			KDC
146	KDH			KDH
147	KHG			KHG
148	KMR			KMR
149	KOS			KOS
150	KPF			KPF
151	KSB			KSB
152	L10			L10
153	LAF			LAF
154	LBM			LBM
155	LCG			LCG
156	LDG			LDG
157	LGC			LGC
158	LGL			LGL
159	LIX			LIX
160	LM8			LM8
161	LPB			LPB
162	LSS			LSS

163	MBB			MBB
164	MCP			MCP
165	MDG			MDG
166	MIG			MIG
167	MSB			MSB
168	MSH			MSH
169	MSN			MSN
170	MWG			MWG
171	NAF			NAF
172	NAV			NAV
173	NBB			NBB
174	NCT			NCT
175	NHA			NHA
176	NHH			NHH
177	NKG			NKG
178	NLG			NLG
179	NNC			NNC
180	NSC			NSC
181	NT2			NT2
182	NTL			NTL
183	NVL			NVL
184	OCB			OCB
185	OPC			OPC
186	PAC			PAC
187	PAN			PAN
188	PC1			PC1
189	PDN			PDN
190	PDR			PDR
191	PET			PET
192	PGC			PGC
193	PGD			PGD
194	PGI			PGI
195	PHC			PHC
196	PHR			PHR
197	PLP			PLP
198	PLX			PLX
199	PNJ			PNJ
200	POW			POW
201	PPC			PPC
202	PTB			PTB
203	PVT			PVT
204	QCG			QCG
205	RAL			RAL

206	REE			REE
207	S4A			S4A
208	SAB			SAB
209	SAM			SAM
210	SAV			SAV
211	SBA			SBA
212	SBT			SBT
213	SCR			SCR
214	SFC			SFC
215	SFG			SFG
216	SFI			SFI
217	SGN			SGN
218	SGT	SGT		
219	SHA			SHA
220	SHB			SHB
221	SHI			SHI
222	SHP			SHP
223	SJS			SJS
224	SMB			SMB
225	SMC			SMC
226	SPM			SPM
227	SRC			SRC
228	SSB			SSB
229	SSC			SSC
230	SSI			SSI
231	ST8			ST8
232	STB			STB
233	STG			STG
234	STK			STK
235	SVC			SVC
236	SVD			SVD
237	SVI			SVI
238	SVT			SVT
239	SZC			SZC
240	SZL			SZL
241	TBC			TBC
242	TCB			TCB
243	TCD			TCD
244	TCH			TCH
245	TCL			TCL
246	TCM			TCM
247	TCO			TCO
248	TCT			TCT

249	TDC			TDC
250	TDG			TDG
251	TDM			TDM
252	TDP			TDP
253	TEG			TEG
254	THG			THG
255	THI			THI
256	TIP			TIP
257	TIX			TIX
258	TLD			TLD
259	TLG			TLG
260	TLH			TLH
261	TMP			TMP
262	TMS			TMS
263	TMT			TMT
264	TN1			TN1
265	TNA			TNA
266	TNC			TNC
267	TNH			TNH
268	TNT			TNT
269	TPB			TPB
270	TRA			TRA
271	TRC			TRC
272	TSC			TSC
273	TTB			TTB
274	TV2			TV2
275	TVB			TVB
276	TVS			TVS
277	TYA			TYA
278	UIC			UIC
279	VCA			VCA
280	VCB			VCB
281	VCF			VCF
282	VCG			VCG
283	VCI			VCI
284	VDP			VDP
285	VGC			VGC
286	VHC			VHC
287	VHM			VHM
288	VIB			VIB
289	VID			VID
290	VIX			VIX
291	VJC			VJC

292	VND			VND
293	VNE			VNE
294	VNL			VNL
295	VNM			VNM
296	VPB			VPB
297	VPD			VPD
298	VPG			VPG
299	VPI			VPI
300	VPS			VPS
301	VRC			VRC
302	VRE			VRE
303	VSC			VSC
304	VSH			VSH
305	VSI			VSI
306	VTO			VTO
307	YBM			YBM

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

https://www.abs.vn/uploads/files/2022/11/02/B%C3%A1o_c%C3%A1o_th%C3%A1ng_g%E1%BB%ADi_s%E1%BB%9F_CK_VN_T10_20221.pdf

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này

-Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Người lập

Phó Tổng Giám đốc

Trần Thị Thu Hương

Đặng Hải Chung